

Số: 584/2020/QĐST-DS

Quận 12, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Kim;

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 292/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2020/QĐST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Bà Nguyễn Thị Bích L

Nơi cư trú: phường TMT, Quận MH, Tp HCM
(có đơn đề nghị vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà Nguyễn Thị Kim D

2/ Bà Nguyễn Thị Kiều O

Cùng nơi cư trú: phường TMT, Quận MH, Tp HCM.
(có đơn đề nghị vắng mặt).

- ***Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích:***

Ông Nguyễn Quốc H

Nơi cư trú cuối cùng: phường TMT, Quận MH, Tp HCM

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. ***Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:***

Bà Nguyễn Thị Bích L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với ông Nguyễn Quốc H; nơi cư trú cuối cùng: phường TMT, Quận MH, Tp HCM đã biệt tích từ năm 2006.

Theo quy định tại các Điều 27, 35, 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Bích L thì: Bà và ông Nguyễn Quốc H là vợ chồng, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh An, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ vào ngày 06/3/1993 (nay là xã Thạnh Lợi, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ). Trong quá trình chung sống, bà và ông H có 02 (hai) người con Nguyễn Thị Kim D; Nguyễn Thị Kiều O. Thời gian đầu bà và ông H vẫn sống bình thường. Khoảng năm 2005 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2006 ông H bỏ nhà đi. Từ thời gian này cho đến nay, bà và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm bằng nhiều cách nhưng vẫn không có tin tức ông H đang ở đâu, làm gì.

Ba của ông Nguyễn Quốc H là ông Nguyễn Quốc B, mẹ của ông Nguyễn Quốc H là bà Phạm Thị B

Nay, bà yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông Nguyễn Quốc H, nơi cư trú cuối cùng: phường TMT, Quận MH, Tp HCM mất tích để bà tiến hành thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật. Phần quản lý tài sản của ông H, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim D, bà Nguyễn Thị Kiều O có ý kiến, yêu cầu giống như mẹ của bà – Nguyễn Thị Bích L và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Tại phiên họp Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm mở phiên họp. Tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký phiên họp tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự năm 2015, người tham gia phiên họp chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 372, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích L tuyên bố ông Nguyễn Quốc

H mất tích. Bà phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 12 nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Quốc H là vợ chồng, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh An, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ ngày 06/3/1993; quyền số: 0I; số: 30 theo Chứng nhận kết hôn (nay là xã Thạnh Lợi, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ). Từ năm 2006 cho đến nay, bà L và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm bằng nhiều cách nhưng vẫn không có tin tức ông H đang ở đâu, làm gì. Nay, bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Quốc H mất tích để tiến hành thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật. Phân quản lý tài sản của ông H, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích L:

Theo Phiếu trả lời kết quả xác minh của Công an phường TMT, Quận MH: Ông Nguyễn Quốc H, có đăng ký hộ khẩu thường trú phường TMT, Quận MH, Tp HCM. Từ năm 2006 đến nay địa phương không có thông tin nào của ông H đang làm gì, ở đâu.

Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 01/2020/QĐ-TA ngày 25/5/2020 kể từ ngày Tòa án thụ lý việc dân sự, nhưng cho đến nay không có tin tức gì của ông H

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định: *“Khi một người biệt tích 02 năm liên trở lên, ...không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết ...thì Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích”*. *“...; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng”*.

Do xác định năm mất tích của ông H là năm 2006, nên cần lấy thời điểm này để tính ngày ông H mất tích là ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng, tức là ngày 01/01/2007.

Từ những nhận định trên, Tòa án xét thấy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích L tuyên bố ông Nguyễn Quốc H mất tích.

Phản quản lý tài sản của ông H, bà L không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 27, 35, 36, 372, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích L tuyên bố ông Nguyễn Quốc H; nơi cư trú cuối cùng: phường TMT, Quận MH, Tp HCM mất tích.

Phản quản lý tài sản của ông Nguyễn Quốc H, bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0108867 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Bích L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12;
- Đường sự;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND phường Trung Mỹ Tây,
Quận 12;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Mỹ Kim